

**PHẬT NÓI KINH TRÌ MINH TẠNG DU GIÀ ĐẠI GIÁO  
TÔN NA BỒ TÁT ĐẠI MINH THÀNH TỰU NGHI QUÝ  
\_QUYỀN THỨ BA\_**

Long Thọ Bồ Tát lược trích từ TRÌ MINH TẠNG

*Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng\_Triều Tân Đại Phu Thí Quang Lộc Khanh\_Minh Giáo Đại Sư (kẻ bầy tôi là) PHÁP HIỀN phụng chiếu dịch  
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH*

**TAO TRANH TUỢNG  
\_PHẦN THỨ BA\_**

Bấy giờ, Đức Phật nói: “Ta đã lược nói về các Ảnh Tướng trong Đại Giáo Du Già của Đại Tỳ Lô Giá Na Như Lai xong. Nay ta lại nói nghi thức vẽ tượng.

Nếu có Hành nhân ở trong Pháp của Tôn Na tu tập cầu thành tựu, thì trước tiên cần hiểu rõ (liễu đạt) thứ tự nghi thức vẽ tượng.

Hành nhân nếu muốn vẽ tượng, trước nên dùng lụa thuần màu trắng tinh thật tốt không có lỗ lõng, tóc và các vật tạp loạn. Nếu mua của người khác thì tùy theo giá lụa chẳng được trả giá nhiều ít. Khi được rồi, trước tiên đặt trong đống lúa gạo bảy ngày đêm, sau đó đem ngâm trong nước sạch có năm vị thuốc ba ngày hoặc năm ngày, bảy ngày là tốt nhất. Xong dùng nước sạch rửa kỹ, lại ngâm trong nước sạch thơm một ngày đêm rồi lấy ra. Lại dùng nước Ngũ Tịnh vẩy sạch sẽ, rồi dùng nước Ngũ Bảo (nước có chứa năm thứ báu) tẩy rửa, thì mới có thể vẽ lên trên.

An bày xong, Hành nhân tự tác Quy Mệnh là: “**Nam mô Thất Thập Thất Câu Chi Chính Đẳng Chính Giác**”, cũng khiến người vẽ chuẩn bị tinh khiết, đến thời đồng Quy Mệnh xong mới bắt đầu vẽ các Hiền Thánh. Bức tranh đó, trước tiên Hành Nhân tụng Đại Minh gia trì xong mới dùng đất màu trắng hòa với phấn rồi xoa bôi lên khuôn vải. Xoa tô xong đem đặt ở nơi thanh tĩnh. Từ đây về sau cho đến lúc dùng màu vẽ xong, thường đem hương hoa, Át Già cúng dường. Nếu y theo Pháp như vậy làm là Phẩm tối thượng.

Bắt đầu làm thì chia vẽ **Giới Đạo**, cũng nên vẽ xoay theo bên phải. Trước tiên ở mặt dưới bức tranh, vẽ ao hoa sen bên trong chứa đầy hoa và có mọi loài Thủy Tộc như: cá, ốc, trai, sò, rùa cùng với hàng Uyên Ương, phi cầm...

Liền ở mặt trên của ao, vẽ ba tòa hoa sen do mọi báu hợp thành. Trên hoa sen ở chính giữa vẽ Đức **Phật Đindh Thế Tôn** màu trắng tỏa hào quang rực lửa chiếu soi khắp cả hai tay kết **Ấn Thí Nguyệt**, tay trái kết **Ấn Thuyết Pháp** với hào quang tròn màu trắng. Ở trong lỗ rốn tuôn ra ánh sáng lớn, trong ánh sáng đó hiện ra **Tôn Na Bồ Tát**.

Ở trên hoa sen bên phải Đức Phật, vẽ Đức **Phật Đindh thứ ba** có 6 cánh tay. Bên phải: tay thứ nhất kết **Ấn Thí Nguyệt**, tay thứ hai cầm hoa sen, tay thứ ba cầm tràng

hạt. Bên trái: tay thứ nhất cầm chày Kim Cương, tay thứ hai cầm Quyển Kinh, tay thứ ba kết Án Thuyết Pháp. Toàn thân có hào quang rực rỡ vây quanh.

Trên hoa sen bên trái, vẽ Đức **Bất Không Quyến Sách** (Amogha Pà'sa) có bốn mặt, 8 cánh tay, mặc áo da cọp quấn quanh nách. Lại dùng da nai làm áo khoác ngoài (Thiên Y). Khuôn mặt có ba mắt, đầu đội mao báu, tóc buông rũ xuống dưới. Bên phải: tay thứ nhất kết Án Thí Nguyên, tay thứ hai cầm tràng hạt, tay thứ ba cầm vòng dây, tay thứ tư kết Án Thí Vô Úy. Bên trái: tay thứ nhất cầm hoa sen trắng, tay thứ hai cầm Quyển Kinh, tay thứ ba nắm quyền dựng đứng ngón trỏ làm Ký Khắc Án, tay thứ tư cầm móc câu. Toàn thân bốc lửa chiếu diệu rực rỡ.

Mặt bên dưới vẽ hai vị Long Vương: **Nan Đà** (Nanda Nàgaràja) và **Ô Ba Nan Đà** (Upananda Nàgaràja) đều có 7 đầu, tay cầm Phật Tọa với cọng hoa sen.

Ở bên phải vẽ **Bảo Hiền** (Ratna-bhadra) đầu đội mao Trời, thân có mọi thứ trang nghiêm, tay cầm viên ngọc báu. Tiếp theo vẽ **Mân Hiền** (Purṇa-bhadra) cũng đội mao Trời, thân có ánh sáng, mọi thứ trang sức.

Ở mặt trên, hai bên trái phải vẽ 5 cái Tháp Phật. Trong Tháp vẽ các Đức Cát Tường Như Lai ('Srī Tathāgata). Thứ nhất vẽ Đức **Hải Cát Tường Như Lai**, thứ hai vẽ Đức **Thiên Bảo Kế Cát Tường Như Lai**, thứ ba vẽ **Đỉnh Quan** (cái mao) **Tạng Cát Tường Như Lai**. Thân các Như Lai đều tác màu vàng ròng, tay kết Án Thí Vô Úy.

Lại ở hai bên phải trái đều vẽ núi báu. Trên núi báu ở mặt trái vẽ **Ma Ma Chỉ Bồ Tát** (Mamāki Bodhisatva) ngồi trên Tòa hoa sen, tay cầm chày Kim Cương. Tiếp phía sau vẽ **Vô Năng Thắng** (Apārajita). Ở mặt trên vẽ **Tra Chỉ Minh Vương** (Takki Vidyaràja) cầm chày Kim Cương.

Lại ở mặt bên trái vẽ **Kim Cương Câu Minh Vương** (Vajra Amku'sa Vidyaràja).

Ở phía trên Đức Thế Tôn, hai bên phải trái vẽ mây, hiện tướng chớp lóe (Thiểm Điện). Trong mây vẽ **chư Thiên** giáng mưa châu báu (Trân bảo). Lại vẽ chư Thiên với tướng phụng hiến ca nhạc.

Lại ở mặt trên vẽ **Nhật Nguyệt Thiên** (Aditya-Deva và Candra-Deva) Lại ở trong Hư Không giáng xuống mọi thứ hoa như cơn mưa.

Tiếp ở phía bên phải. Trên núi **Bảo Tạng** (Ratna-garbha) vẽ **Tam Giới Tối Thắng Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát** (Trailokya Vijaya Ārya Avalokite'svara Bodhisatva) tay cầm hoa sen.

Tiếp ở phía bên phải vẽ **Thánh Đa La Bồ Tát** (Ārya Tàrà Bodhisatva) tay cầm hoa Uu Bát La (Utpala) màu xanh.

Tiếp ở bên phải, vẽ **Phật Mẫu Ma Gia** (Māya-Buddha-Mātā)

Tiếp ở mặt phía sau vẽ **Đại Khổng Tước Minh Vương** (Mahā Majuri Vidya rajñi). Tiếp ở phía sau, hai bên trái phải, vẽ chim công đang múa.

Lại ở mặt trên, phía bên phải vẽ 5 Đức Như Lai. Thứ nhất vẽ **Pháp Hải Hạnh Cát Tường Vương Như Lai**, thứ hai vẽ **Thiện Quang Minh Vương Như Lai**, thứ ba vẽ **Tử Thị Trang Nghiêm Cát Tường Như Lai**, thứ tư vẽ **Đăng Quang Vương Như Lai**, thứ năm vẽ **My Gian Hào Tướng Cát Tường Như Lai**. Năm Đức Như Lai như vậy đều ngồi trên Tòa Hoa Sen.

Tiếp vẽ một vị **Dược Xoa Chủ** (Yakṣa Adhipatāye). Tiếp vẽ **Trời Đế Thích** (Indra-Deva) cầm cái lọng.

Như vậy y theo thứ tự vẽ Phật Bồ Tát với Chúng Hiền Thánh đều khiến viên mãn uy đức tự tại, khiến cho các hàng Trời, Rồng, Quỷ Thần trong Thế Gian nhìn thấy đều hàng phục.

Như vậy vẽ tượng xong. Người hành Trì Tụng liền ở tranh tượng này làm Pháp An Tượng, Khánh Tán. Hành Nhân ở ngày mồng một của tháng hoặc ngày 15 thời bắt đầu tu tập, cầu nương uy lực của tất cả Thánh Hiền. Sau đó khiết tinh xong thì thân mặc áo mới sạch, thọ trì Trai Giới trong ba ngày đêm hoặc một ngày đêm, hoặc **Thanh Trai** chǎng ăn, hoặc ăn rau cải hoặc uống sữa. Lúc khác, thường trì **Bát Thực**. Lại thọ tám Giới xong mới chuẩn bị mọi thứ hương, hoa, dầu thơm, nước sạch; lại đốt đèn dầu bơ và dùng mọi loại quần áo cực tốt trang nghiêm, tô điểm bằng các thứ quý báu. Lại dùng năm cái bình Át Già chứa đầy nước thơm màu nhiệm và chứa đầy nước của năm loại báu (Ngũ bảo thủỷ), nước của năm loại thuốc (Ngũ Dược thủỷ) dùng làm Át Già, cho đến mọi thức ăn uống ...làm cúng dường.

Hành Nhân liền đứng thẳng trước bức tranh ấy, đặt ở nơi muốn trì tụng. Liền đem mọi vật cúng dường bên trên để cúng dường tranh tượng đã vẽ. Như vậy làm **Pháp An Tượng** xong, từ đây về sau Hành Nhân y theo Pháp mà tu hành.

### Tiếp lại nói về **Pháp Vẽ Tượng Tôn Na Bồ Tát**

Người hành Trì Tụng nếu muốn vẽ Tượng của Bản Tôn **Tôn Na Bồ Tát**. Trước tiên tìm lụa mới thanh tịnh thuần màu trắng. Kiếm được lụa rồi liền khiến Họa Sư chuẩn bị tinh khiết, đến ngày khởi công khiến thợ tám Giới, sau đó khiến dùng vật mới điều phối màu sắc vẽ thật đẹp. Vẽ Tôn Na Bồ Tát, thân có màu mặt trăng mùa Thu, mặt có ba mắt, có 18 cánh tay, mặc áo trắng với mọi thứ trang nghiêm. Dùng A Tha làm áo khoác ngoài (Thiên y), báu Xà Cừ làm xuyến đeo tay, 10 ngón tay có vòng báu (nhẫn báu).

#### Hai tay bên trên tác **Ấn Thuyết Pháp**

Bên phải: tay thứ hai kết **Ấn Thí Vô Úy**, tay thứ ba cầm cây kiếm, tay thứ tư cầm **Bảo Đạt** (Chuông báu nhỏ cầm trong tay), tay thứ năm cầm quả **Vĩ Nhạ Bố La** (Bija pùraka\_ Tử Mân Quả), tay thứ sáu cầm cây búa (Việt Phủ), tay thứ bảy cầm móc câu, tay thứ tám cầm chày Kim Cương, tay thứ chín cầm Tràng Hạt.

Bên trái: tay thứ hai cầm cây phuơng báu **Như Ý**, tay thứ ba cầm hoa sen, tay thứ tư cầm cái bình **Quân Trì**, tay thứ năm cầm vòng dây, tay thứ sáu cầm bánh xe, tay thứ bảy cầm vỏ ốc ('Sàñkha), tay thứ tám cầm **Hiền Bình**, tay thứ chín cầm **Quyển Kinh** **Bát Nhã Ba La Mật Đa**

Ở mặt bên dưới Bồ Tát, vẽ ao hoa sen, bên trong ao đó sinh ra một hoa sen lớn. Vẽ 2 vị **Nan Đà** (Nanda Nàgaràja), Ô **Bạt Nan Đà** (Upananda Nàgaràja) tay cầm cọng hoa sen. Trên hoa vẽ Tôn Na Bồ Tát có hào quang tròn lớn rực rỡ tràn khắp.

Phía trước mặt Bồ Tát, vẽ người Trì Tụng, tay cầm lò hương với tướng chiêm ngưỡng Bản Tôn.

Ở mặt trên, vẽ Người Trời **Tĩnh Cư** với tướng tuôn mưa hoa, mưa báu.

Vẽ Tượng như vậy chỉ dùng Khiết Tĩnh, chuyên chí là tốt nhất. Ở trước mặt Tượng tác Pháp thì không có gì không thành tựu.

## TÔN NA BỒ TÁT ĐẠI MINH THÀNH TỰU NGHI QUÝ PHÁP LÀM MẠN NOA LA \_PHẦN THỨ TƯ\_

Lại nữa Hành Nhân ở trong Pháp của Tôn Na, tu tập thành tựu làm Mạn Noa La (Maṇḍala \_ Đàm) Trước tiên y theo Pháp chọn được Thắng Địa xong. Liền đào bới đất cát ác, than, tro, lông, tóc, xương cốt... Lấy đất tốt lấp đầy, nén chặt cho thật bằng phẳng. Sau đó ở bên trên phân chia làm Mạn Noa La. Mạn Noa La ấy hoặc rộng 16 khuỷu tay, hoặc 08 khuỷu tay, hoặc 04 khuỷu tay, có ba loại chẳng quyết định. Cho dù lớn nhỏ đều phải tô điểm trang nghiêm.

Bốn phương của Man Noa La ấy mở bốn cửa. Chính giữa cửa đều đặt bánh xe Pháp, ở trong dùng chỉ ngũ sắc buộc thắt làm **Nội Mạn Noa La** an bày tám vị trí của Hiền Thánh, dùng phấn làm tượng Hiền Thánh, nên dùng bột báu năm màu. Nếu thiếu liền dùng chỉ ngũ sắc thay thế. Trong Mạn Noa La này có 33 Câu Chi Thiên . Ở trên Mạn Noa La chia bày bình Át Già , bên trong mỗi một bình Át Già tưởng có một Câu Chi Thiên (100 triệu vị Trời) . Lại ở bên trong cửa của Mạn Noa La đặt tám vị Đại Long Vương.

Ở trong **Nội Mạn Noa La**, vẽ **Tôn Na Bồ Tát** (Cundhe-Bodhisatva) và an bày theo thứ tự các Hiền Thánh khác.

Ở phương Đông Bắc, an **Đại Luân Minh Vương** ( Mahà Cakra Vidyaràja )

Ở phương Đông Nam , an **Bất Động Tôn Minh Vương** (Acala-Nàtha-Vidyaràja)

Ở phương Nam, an **Kim Cương Thủ Bồ Tát** (Vajra-pàṇi Bodhisatva )

Ở phương Bắc, an **Quán Tự Tại Bồ Tát** (Avalokite'svara Bodhisatva)

Ở phương Tây Bắc, an **Bất Không Quyến Sách Bồ Tát** (Amogha Pà'sa Bodhisatva)

Ở phương Tây, an **Y Nhạ Ca Tra Bồ Tát** (Eja-kaṭà Bodhisatva\_ Nhất Kế Bồ Tát)

Ở phương Tây Nam, an **Phật Nhật La Năng Khế Bồ Tát** (Vajra Dhàka Bodhisatva).

Ở bên cạnh Đông của Mạn Noa La, an tranh tượng lúc trước.

Lại ở trước bức tranh , bên trên mặt đất vẽ hoa sen tám cánh, bên trên làm cái lò Hộ Ma. Hành Nhân y theo Pháp làm Hộ Ma ấy ở trong cái lò này.

Trước tiên Hành Nhân rải lúa, gạo, hoa khắp lên trên đó rồi dùng nước có 5 loại thuốc để **Sái Tịnh** (Rưới vẩy cho trong sạch) . Sau đó an **Ngoại Cúng Dường** để cúng dường Hiền Thánh. Dùng hương, hoa, dầu thơm, vật dụng bằng vỏ ốc, quần áo, phướng, phan... cho đến bình Át Già, mọi thứ vật cúng để cúng dường Hiền Thánh. Lại dùng nước có 5 thứ Báu hiến nơi Bản Bộ. Khiết tĩnh xong mới dùng ba thứ Bạch Thực là bơ, sữa, lạc (Sữa nấu chín) điều hòa với nhau làm thức ăn.

Thức ăn cũng làm ba Phẩm. Nếu tác Pháp Thượng Phẩm thì dùng thượng phẩm cúng dường. Nếu tác Pháp Trung Phẩm thì dùng Trung Phẩm cúng dường. Pháp Đệ Tam Phẩm thì dùng cách cúng dường thứ ba. Tuy nói là ba Phẩm nhưng đều nên dùng Thượng Vị mà dâng hiến Hiền Thánh bên trong Mạn Noa La.

Nếu Hội này có các Mẫu Quỷ (Màtrka), La Sát Sa (Ràkṣasa) , Bộ Đa (Bhūta) Tất Xá Tả (Pi'sàca) ... tùy theo sự câu triệu ấy từ mười phương đi đến thì đều phải bình đẳng cúng tế thức ăn cho họ, không được để cho họ bị thiếu hụt chẳng đầy đủ.

Vật khí hiến thức ăn cũng chẳng giống nhau. Nếu hiến dâng tám Đức Như Lai với Tôn Na Bồ Tát ở trong Mạn Noa La thì đều hiến một hoa sen bằng vàng lớn bằng một ngón cái rồi dùng cái bát bằng đồng chứa đầy Lạc, Mật với các thức ăn.

Phụng hiến Phật Bồ Tát xong mới dùng vật khí bằng sành sứ mới sạch cúng tế cho nhóm Tất Xá Tả ( Pi'sàca ) từ mười phương đi đến. Thức ăn cúng tế dùng rượu, thịt với cá hoặc dùng toàn là cá để cúng.Nơi hiến Hiền Thánh với hàng Tất Xá Tả đều phải dùng thân tâm chuyên chú ,bên chí cúng dường, ắt Hiền Thánh vui vẻ và sự mong cầu sẽ được thành tựu.

Làm như vậy xong. Hành Nhân liền vào **Quán Tưởng** . Tưởng trên đầu mũi của mình có một vật, thấy rõ xong cứ chuyên chú chẳng tán loạn sẽ thành lòng Từ (Maitra) vững chắc, khiến cho hơi thở ra vào thật nhẹ nhàng, ngồi ngay thẳng cúi đầu hé mắt nhìn xuống bàn chân.

Liền tưởng trong trái tim hiện một vành mặt trời, tưởng chính giữa vành mặt trời có hoa sen hé nở do các báu hợp thành. Ở trong hoa sen có **Tôn Na Bồ Tát** thân màu vàng rồng, mặc áo trắng tinh với mọi thứ trang nghiêm. Lại tưởng trong năm phần thân của Bồ Tát tuôn ra ánh sáng lớn. Lại tưởng ở trong 09 cửa (2 mắt , 2 tai, 2 lỗ mũi, miệng, hậu môn, đường tiểu) của Bồ Tát cùng tuôn ra ánh sáng. Ánh sáng ấy rực rỡ chiếu diệu tất cả.

Tác **Quán** thành xong thì thâu ánh sáng rồi đứng dậy. Lại đem hương, hoa với nhóm Át Già... dâng lên Hiền Thánh rồi cung kính làm lễ.

Lại nữa Hành Nhân vẽ Tượng, làm Mạn Noa La, an bày vị trí của Hiền Thánh, mọi loại sở tác đều vâng theo sự chỉ dạy của A Xà Lê ( Àcarye ) mỗi mỗi chẳng được trái ngược, nơi Nghi Quỹ này thảy đều ghi nhớ không cho sai lầm.

Đệ Tử liền y theo lời dạy, như Nghi Thức an bày Hiền Thánh, chuẩn bị hương hoa với mọi thứ vật dụng cúng dường Hiền Thánh xong, A Xà Lê dùng lụa che mặt Đệ Tử , lại khiến Đệ Tử cầm hoa ném ở trên Mạn Noa La. Nhận rõ vị trí hoa rơi dính trên Tôn Tượng thì luôn biết vị Chủ ứng hộ cho Thân mình.. Từ đây về sau thường tụng **Bản Minh** của vị Hiền Thánh này để cầu gia hộ.

Như vậy **ném hoa nhận biết Bản Tôn** xong.Đệ Tử liền đem cái bát chứa đầy năm thứ báu dâng lên A Xà Lê để cảm tạ sự cực nhọc của Thầy. Từ đây về sau, Đệ Tử đối với A Xà Lê, phải phụng dưỡng tôn trọng hơn cả cha mẹ gấp ngàn lần, cho đến đem các vật báu đã cúng dường trong Mạn Noa La bố thí cho tất cả Sa Môn. Từ đây về sau đối với người có đủ Đức và các bậc Tôn Trưởng thường tăng thêm sự kính trọng. Cũng chẳng được đối với các vật đã dùng trong Mạn Noa La cho đến lửa với,bơ, lạc... mà khởi sự khinh mạn, cũng chẳng được đạp lên hoa sen.

Vị A Xà Lê khuyên răn quy ước với Đệ Tử xong thì Đệ Tử lẽ tạ. Từ đây về sau Đệ Tử muốn tác Pháp thì y theo **Nghi** tu tập ắt không có gì không thành tựu.

## PHÁP HỘ MA PHẦN THỨ NĂM

Lại nữa Hành Nhân muốn tu tập Pháp Hộ Ma của **Tôn Na** thì nên đổi với Tôn Na Bồ Tát và Hiền Thánh trong Mạn Noa La làm đại cúng dường. Trước tiên chuẩn bị hoa Nhạ Đế (Jati), hoa Ma Lê (Mâle) với mọi thứ danh hoa và diệu hương... để cúng dường. Sau đó tùy ý, y theo Pháp mà làm Hộ Ma ấy.

Hành Nhân đó muốn được thành tựu tất cả sự mong cầu thì trước tiên ở trong lò Hộ Ma đốt củi Cát Mộc rồi dùng hương Bạch Đàn, Long Não với diệu hương khác hòa hợp với bơ, sữa đem tẩm vào hoa sen xanh thiêu đốt, tụng Đại Minh làm Pháp Hộ Ma liền được như nguyện. Đại Minh là:

**Nắng mạc táp bát-đa nam (1) tam miếu cật-tam môt đà, câu chi nam (2) An\_  
Tả lệ (3) tổ lệ (4) tôn nỉ (5)**

ନମ୍ବ ସପ୍ତାନମ୍ ସମ୍ୟାକସଂବୁଦ୍ଧ କୋତିନମ୍  
ଶଂ ସତ୍ତ୍ଵ ସତ୍ତ୍ଵ ସତ୍ତ୍ଵ

NAMAH SAPTÀNĀM SAMYAKSAMBUDDHA KOTINĀM

OM\_ CALE CULE CUṄDHE

Nếu tác **Pháp Tức Tai** ('Sàntika) . Dùng lá của cây A Một La tẩm bơ, sữa cùng thiêu đốt làm Hộ Ma, liền được như nguyện

Nếu tác **Pháp Tăng Ích** (Puṣṭika). Nên dùng cây A Thuyết Tha với cây Bát La Xá, cây Ô Nột Ma La... Dem nhóm cây như vậy làm củi tẩm bơ, mật, lạc cùng thiêu đốt làm Hộ Ma, liền được như nguyện. Đại Minh là:

**An\_ Tả lệ (1) tổ lệ (2) tôn nỉ (3). An, phát tra (4)  
ଶଂ ସତ୍ତ୍ଵ ସତ୍ତ୍ଵ ସତ୍ତ୍ଵ ଶଂ ନନ୍ଦ**

OM\_ CALE CULE CUṄDHE \_ OM PHAT

Nếu vì **Phát Khiển Thiết Đốt Lô** ('Sàtru : Oan gia) . Dùng Hung Mộc làm củi tẩm dầu rồi nhen lửa đốt. Lại dùng Nga Lý Đà Bà Luyện Noa khoảng chừng một A dữu đa (ayuta:một vạn cái) tụng Đại Minh làm Hộ Ma, liền được như nguyện. Đại Minh là:

**Hồng\_ Phát tra, tả lệ (1) tổ lệ (2) phát tra (3) tôn nĩ (4) hồng, phát tra (5)  
ଶଂ ନନ୍ଦ ସତ୍ତ୍ଵ ସତ୍ତ୍ଵ ନନ୍ଦ ସତ୍ତ୍ଵ ଶଂ ନନ୍ଦ**

HÙM PHAT\_ CALE CULE PHAT\_ CUṄDHE HÙM PHAT

Nếu vì **phá hoại Thiết Đốt Lô** ('Sàtru) và cấm Tâm của chúng thì thiêu đốt củi bằng cây Tả Tổ La. Dùng máu hòa với dầu hạt cải, dùng lá Ninh Ma Mộc với cây

kim làm bằng Vĩ Loa Mộc khoảng chừng một A Dữu Đa (một vạn cái) . Tụng **Đại Minh Phát Khiển** lúc trước làm Hộ Ma, liền được Như Ý.

Tiếp lại muôn lần cả thành tựu. Trước tiên nên thọ Quán Đỉnh, sau đó phát Tâm kiên cố, thường trì Tôn Na Bồ Tát rồi tác Pháp đều được thành tựu.

## PHÁP TRÌ TỤNG CỦA TÔN NA BỒ TÁT \_PHẦN THỨ SÁU ( Chi một )\_

Lại nữa, Hành Nhân muốn tu tập , trì tụng Pháp của Tôn Na Bồ Tát. Trước tiên nên thọ **Tam Muội** rồi kết **Mạn Noa La** xong thì mới có thể bắt đầu Trì Tụng.

Ngay lúc trì tụng thời, mỗi ngày vào buổi sáng sớm, Hành Nhân dùng **Đại Lực Minh Vương Đại Minh** gia trì vào ngón cái bảy lần để ủng hộ thân. Hoặc đi nhà xí cũng gia trì năm nơi là đỉnh đầu, hai vai, trái tim, cổ họng xong liền vào nơi húc uế. **Đại Lực Minh Vương Đại Minh** là:

**La đát-năng phoc nhâtla, năng Đề (1) An\_ Cốt-lỗ đạt năng, hồng, nhược (2)**  
**ର୍ତ୍ତ ଦ୍ଵା ର୍ତ୍ତ ଶ୍ରୀପଦ କ୍ଷଣ ରୂ**  
RATNA-VAJRA NĀDI\_ OM KRODHANA HŪM JAH

Vào nơi húc uế xong, dùng đất sạch với Cù Ma Di (Phân bò) tác tịnh. Lại tụng **Cam Lộ Quân Trà Lợi Đại Minh** bảy biến gia trì vào đất để rửa thân phần và phần bên dưới lỗ rốn, lại cũng dùng rửa hạ y (áo bên dưới) xong liền rửa tay thì mới được thanh tịnh. Lấy đất tụng Đại Minh là:

**An\_ Nê khứ năng (1) phoc tô đạt , sa-phoc hạ (2)**  
**ତ ନିଧାନ ଦସୁଧେ ଶବ୍ଦ**  
OM NIKHANA VASUDHE SVĀHĀ

Lấy được đất xong đặt ở nơi sạch sẽ hoặc dùng tác tịnh (làm cho sạch sẽ). Lấy một nhúm đất nhỏ rửa tay và rửa chân. Liền tụng **Tác Tịnh Đại Minh** là:

**Năng mạc tam mān đa (1) một đà nam (2) An, truật đê (3) lý-nột du đạt năng dā, sa-phoc hạ (4)**

**ନମ୍ବା ସମତ ଏହାନ୍ତ  
ଶ୍ରୀ ଶୁଦ୍ଧ ବ୍ରଦ୍ଧ ଅଧିଗ୍ୟ ଶବ୍ଦ**  
NAMAH SAMANTA BUDDHĀNĀM  
OM \_ ‘SUDDHE RIDDHI ‘SODHANĀYA \_ SVĀHĀ

Tụng **Tịnh Đại Minh** này xong, nắm quyền dựng thẳng ngón cái. Liền tụng **Cam Lộ Quân Trà Lợi Đại Minh** gia trì năm nơi trên thân. **Cam Lộ Quân Trà Lợi Đại Minh** là:

**Năng mạc la đát-năng đát la dạ dā (1) Năng mạc thất-tán noa (2) ma hạ cốt-lỗ đà dā (3) An, hổ lô (4) hổ lô (5) để sắt-trá (6) để sắt-trá (7) mān đà (8) mān đà (9) hạ năng (10) hạ năng (11) A mật-lý đê, hồng, phát tra, sa-phoc hạ (12)**

**ନମ୍ବା ର୍ତ୍ତ ଶୁଦ୍ଧ ଅଧିଗ୍ୟ  
ନମ୍ବା ଶବ୍ଦ ମନ୍ଦରାଧ୍ୟ**

ତ ରତ୍ନାମ୍ବଦୀ ପଞ୍ଚମ୍ବଦୀ ଦୁର୍ଵାଶା ନାନାମ ଶମ୍ଭବ ଓ କ୍ରୋଧ ମନ  
 NAMO RATNATRAYÀYA  
 NAMAH ‘SCANDA MAHÀ KRODHÀYA  
 OM \_ HURU HURU \_ TIŞTA TIŞTA \_ BANDHA BANDHA \_ HANA HANA  
 \_ AMRTE HÙM PHAT \_ SVÀHÀ

Tụng Minh này xong. Lại tụng **Tam Muội Đại Minh** ba biến hoặc bảy biến. **Tam Muội Đại Minh** là:

Nắng mạc tát lý-phộc một đà (1) mạo địa tát đáo nam (2) A vĩ la nhạ (3) A vĩ la nhạ (4) ma hạ phộc nhật-lý, xá đà (5) xá đà (6) sa la đế (7) sa la đế (8) đát-la duệ (9) đát-la duệ (10) vĩ đạt ma nẽ (11) tam bà nhạ nẽ (12) hạ la ma đế (13) tất đà , ngật-lý (14) đát-la tra, sa phộc hạ (15)

ନାମାହ ସର୍ଵ ସର୍ବ ବୁଦ୍ଧିମତ୍ତାମ  
 ଶଂ ବୈରାଜି ମନ୍ଦରକାରଣ ମାହାମାହା ମାହାମାହା ରାତ୍ରିରାତ୍ରି ଏ  
 ଏମତି ମନ୍ଦରାତ୍ରି ରମତି ମହାଶ୍ରୀ ତା ମନ

NAMAH SARVA BUDDHA BODHISATVÀNÀM

AM\_ VIRAJI VIRAJI \_ MAHÀ-CAKRA-VAJRÌ \_ SATA SATA \_ SARATE  
 SARATE \_ TRAYI TRAYI \_ VIDHAMANI SAMBHAMJANI \_ TRAMATI  
 SIDDHÀGRI\_ TRÀM SVÀHÀ

Tụng Minh này xong. Lấy một bùm nước dùng Quân Trà Lợi Đại Minh lúc trước gia trì xong, tự rưới lên đỉnh đầu với rửa sạch tay. Lúc dùng nước lại tụng **Bản Bồ Đại Minh** bảy biến. Đại Minh là:

An\_Tốt, hột-lý (1)

ଅନ୍ ସୁ କ୍ରି

OM\_ CU HRÌH

Tụng Minh tác tịnh xong. Lại nắm quyền đem ngón cái đặt ở trái tim. Tụng **Tâm Đại Minh** là:

An, tôn, phát tra (1)

ଅନ୍ ସୁରନ୍ଦ୍ର

OM\_ CU N̄ PHAT

Tụng Tâm Minh xong. Lại tụng **Giáp Trụ Đại Minh** ủng hộ năm nơi của thân mình. **Giáp Trụ Đại Minh** là:

An, tôn, mân đà (1)

ଅନ୍ ସୁର ରତ୍ନ

OM\_ CU N̄ BANDHA

Tụng Minh này xong. Lại tụng Cam Lộ Quân Trà Lợi Đại Minh gia trì vào bảy bùm nướcさいtinh (rưới vẩy cho trong sạch) và đuổi Ma Chưởng. Lại tụng **Thổ Giáp Trụ Đại Minh** gia trì năm nơi trên thân dùng làm giáp trụ, như được Kim Cương Thủ Bồ Tát gìn giữ, tự ủng hộ không sai khác. **Thổ Giáp Trụ Đại Minh** là:

Năng mạc tam mān đa (1) một đà nam (2) Añ, bō, nhāp-phōc la, hōng (3)

ନମ୍ବ ସମତ ଦୁର୍ଗା ତେ ହୁ: ଜଵାଲା ହୁମ୍

NAMAH SAMANTA BUDDHĀNĀM\_OM\_BHUH JVALA HŪM

Tụng Minh này xong. Lại tụng **Như Lai Bộ Tâm Minh** gia trì vào ba bùm nước hiến nơi Tam Bảo. **Như Lai Bộ Tâm Đại Minh** là:

Năng mạc tam mān đa (1) một đà nam (2) Nhạ năng nhạ câu (3)

ନମ୍ବ ସମତ ଦୁର୍ଗା ଜିନା ଜିକ୍

NAMAH SAMANTA BUDDHĀNĀM \_ JINA JIK

Tụng Minh này xong, lại tụng **Phật Nhān Đại Minh** gia trì vào ba bùm nước, dùng rươi lên đỉnh đầu của mình. **Phật Nhān Đại Minh** là:

Năng mạc tát lý-phōc (1) đát tha nga đế tỳ-dược (2) Añ, lō lō, sa-phōc lō (3)  
nhāp-phōc la, đế sāt-tra (4) tát đà , lō tā nē (5) tát lý-phōc lý-tha, sa đat nē (6) sa-phōc hā (7)

ନମ୍ବ ସର୍ଵ ଗଣଗତ୍ତୁ:

ତେ ରୁରୁ ଶର୍ଵ ଅଧ୍ୟାତ୍ମ ତଥାଗତ ମନ୍ଦିର ମନ୍ଦିର ମନ୍ଦିର

NAMAH SARVA TATHĀGATEBHYAH

OM\_RURU SPHURU JVALA TIṢṬA SIDDHA LOCANI SARVA ARTHA  
SĀDHANI \_ SVĀHĀ

Lại tụng **Cam Lộ Quân Trà Lợi Đại Minh** gia trì vào ba bùm nước, dùng rươi lên đỉnh đầu liền thành Mộc Dục Tâm (tâm tǎm gội). Đại Minh là:

Añ\_ A mật-lý đế, hōng

ତେ ଅମ୍ରତ ହୁ

OM \_ AMRTE HŪM

Lại tụng **Tịnh Đại Minh** lúc trước, như trước Hộ Thân xong.

Lại tụng **Tâm Đại Minh** lúc trước 21 biến gia trì vào nước dùng rươi vẩy cho trong sạch và đuổi Ma Chuồng, sau đó tùy ý tắm gội. Khăn lau chùi cũng được giặt cho sạch sẽ, lại rửa hai bàn tay làm Khiết Tịnh xong, quay lại đi vào Đạo Trường gần gũi Hiền Thánh.

Áo mặc của Hành Nhân cũng dùng **Cam Lộ Quân Trà Lợi Đại Minh** gia trì. Lại nữa, áo thường mặc cũng dùng Đại Minh gia trì ba biến hoặc bảy biến, xong rồi thô dụng như thường. **Gia Trì Y Đại Minh** là:

Năng mạc tam mān đa (1) một đà nam (2) Añ, lạc khăt-xoa (3) tát lý-phōc  
đát tha nga đa (4) a địa sāt chi đa dā, tức phōc la, sa-phōc hā (5)

ନମ୍ବ ସମତ ଦୁର୍ଗା

ତେ ରକ୍ଷ ସର୍ଵ ଗଣଗାଧିଷ୍ଟା ଚିଵାର ମନ୍ଦିର

NAMAH SAMANTA BUDDHĀNĀM

OM\_RAKṢA \_ SARVA TATHĀGATA ADHIṢṬITĀYA CÌVARA \_ SVĀHĀ

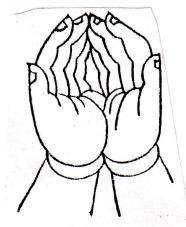
Hành Nhân như vậy làm mọi thứ khiết tịnh xong, mới được vào lại Đạo Trường của Hiền Thánh. Ở trước mặt Hiền Thánh phát Tâm chí thành, chắp tay cung kính cho đến làm lễ. Rồi dùng nước Ngũ Tịnh rưới lên cổ Tát Tường (Ku'sala) làm Tòa mà ngồi. Tiếp dùng xoa bôi hai bàn tay, y theo Nghi Tắc kết Ấm ủng Hộ tự thân. Tức trước tiên kết Tam Muội Ấm của các Bộ.

**Phật Bộ Tam Muội Ấm** : Đặt hai tay kèm song song nhau rồi chắp lại, tiếp đem hai ngón trỏ đặt ở bên cạnh lóng thứ ba của ngón giữa thì thành Ấm. Kết Ấm này, tùy theo Ấm tụng **Phật Bộ Tam Muội Đại Minh** là:

**Ấm, đát tha nga đồ nột-bà phộc dã, sa-phộc hạ**

ॐ तथागता उद्भवया स्वाहा

OM\_ TATHÀGATA UDBHAVÀYA \_ SVÀHÀ

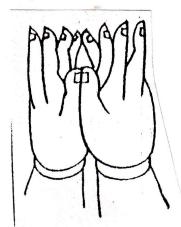


Tiếp kết **Liên Hoa Bộ Tam Muội Ấm** : Trước tiên chắp hai tay lại rồi bung hai bàn tay, lùi ba ngón ở giữa cùng hợp nhau như tướng hoa sen thì thành Ấm. Tùy theo Ấm tụng **Liên Hoa Tam Muội Đại Minh** là:

**Ấm\_ Bát nột-mô nạp bà phộc dã, sa-phộc hạ**

ॐ पद्मया स्वाहा

OM\_ PADMA UDBHAVÀYA \_ SVÀHÀ

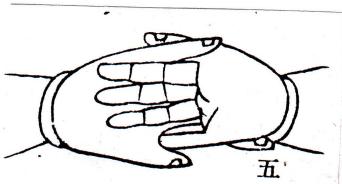


Tiếp kết **Kim Cương Bộ Tam Muội Ấm** : Đem hai bàn tay cùng hợp lưng với nhau. Hai ngón cái, hai ngón út cùng vịn nhau, duỗi thẳng các ngón còn lại thì thành Ấm. Tùy theo Ấm tụng **Kim Cương Bộ Tam Muội Đại Minh** là:

**Ấm\_ Phộc nhật lỗ nột-bà phộc dã, sa-phộc hạ**

ॐ वज्रया स्वाहा

OM\_ VAJRA UDBHAVÀYA \_ SVÀHÀ



Tụng Minh này xong. Lại kết **Cam Lộ Quân Trà Lợi Ấn**: Ngửa hai bàn tay bồng nhau, đảo ngược đầu hai ngón út cùng cài nhau, co hai ngón vô danh và hai ngón giữa vào lòng bàn tay; hai ngón trỏ như tướng Kim Cương, hai ngón cái như cây kim thì thành Ấn. Tụng đặt ở trên đỉnh đầu, tùy theo Ấn dùng Cam Lộ Quân Trà Lợi Đại Minh lúc trước làm Pháp tự ứng hộ.

PHẬT NÓI KINH TRÌ MINH TẠNG DU GIÀ ĐẠI GIÁO  
TÔN NA BỒ TÁT ĐẠI MINH THÀNH TỰU NGHI QUÝ  
\_QUYỂN THỨ BA (Hết)\_